

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2026/HS- ST
Ngày 22/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 -LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Nguyễn Bình
2, Ông Trần Bá Đường.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Linh Trang - Thư ký tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Dương - Kiểm sát Viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2025/HSST ngày 01/12/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HS ngày 18/12/2025, quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/HSST-QĐ ngày 29/12/2025; quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân số 03/2026/QĐ- TĐHTND ngày 16/01/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý Văn M, sinh ngày 17/7/1985. Nơi sinh xã Nghĩa Đô, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: B NH, xã NghĐ, tỉnh LC. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lý Văn Ngộ (đã chết), con bà Bàn Thị Đềm. Địa chỉ: B NH, xã NghĐ, tỉnh LC. Bị cáo có vợ là Hoàng Thị G và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2007, hiện đều trú tại B NH, xã NghĐ, tỉnh LC. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Bảo Thắng, Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+) Người bào chữa cho bị cáo là bà Hoàng Thị Diễm Hằng, sinh năm 1980. Trợ giúp viên pháp lý-Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+) Người bị hại: Anh Lý Văn Th, sinh năm 1974.

Địa chỉ: B NH, xã NghĐ, tỉnh LC. Có mặt.

+) Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lý Văn Thương, sinh năm 2003. Địa chỉ: B NH, xã NghĐ, tỉnh LC. Có mặt.

+) Người làm chứng: Chị Hoàng Thị G, sinh năm 1989.

Địa chỉ: B NH, xã NghĐ, tỉnh LC. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 22 giờ ngày 09/8/2025, sau khi uống rượu tại nhà ông Chương Văn Mạnh tại B NH, xã NghĐ, tỉnh LC cùng với Lý Văn Th, sinh năm 1974, trú tại B NH, xã NghĐ, tỉnh LC, Lý Văn M đi về nhà. Do nghi ngờ vợ là chị Hoàng Thị G (sinh năm 1989, trú cùng bản) có quan hệ bất chính với anh Lý Văn Th nên M đợi vợ về để nói chuyện. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày chưa thấy vợ về nên M đi lên lán của anh Th tại bản Nậm Hu, xã Nghĩa Đô để tìm vợ. Tại đây, M nghe thấy trong lán có tiếng động của một đôi nam nữ nghi đang quan hệ tình dục, do không xác định được người phụ nữ là ai và sợ bắt ghen nhầm nên M chui xuống dưới gầm lán để nghe. Đến khoảng 00 giờ ngày 10/8/2025, M thấy Th mở cửa lán ra, đồng thời có tiếng phụ nữ nói "Đừng có mở cửa to, mở cửa to người ta biết đấy", M nhận ra đây tiếng của vợ mình nên đã chui ra khỏi gầm lán. M đứng dậy bật đèn pin soi qua cửa sổ vào bên trong lán thì thấy chị G đang nằm ở trong màn, mặc quần dài, áo cộc tay còn anh Th đứng bên cạnh. M hỏi "Mày cũng rủ vợ tôi về đây ngủ à", Th nói "Hỏi vợ mày thôi", M hỏi tiếp "Tối nào cũng về đây ngủ à", Th vẫn bảo "Hỏi vợ mày thôi". G nghe thấy tiếng nói chuyện nên chui ra khỏi màn để bỏ chạy. M đi vòng từ phía cửa sổ của lán chạy ra phía cửa chính để chặn Th. Do bức tức khi bắt quả tang G và Th đang ở cùng nhau và Th trả lời thách thức nên M nảy sinh ý định đánh Th. Lúc này, M thấy 01 chiếc thuổng lưỡi bằng kim loại, cán gỗ, tổng chiều dài 1,5m đang dựng vào vách. Lúc này, Th đi ra theo hướng cửa chính, nhìn thấy M đang đứng ở phía đối diện cách 1,9m Th tiếp tục đi ra nhằm bỏ chạy, G đi theo ngay phía sau Th. M liền cầm chiếc thuổng bằng tay phải, đứng đối diện với Th cầm thuổng giơ lên cao vụt Mh một phát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái khiến phần lưỡi thuổng bằng kim loại trúng vào trán của anh Th làm cho cổ thuổng bị gãy (vị trí nối giữa cán thuổng và lưỡi thuổng). Bị đánh vào trán. Th chạy vòng ra phía sau lán. M chạy đuổi theo khoảng 05m thì đuổi kịp, khi đuổi đến ngang người phía bên phải của Th, M dùng tay phải đang cầm phần cán thuổng bằng gỗ còn lại tiếp tục vụt một phát theo chiều ngang, hướng từ phải sang trái trúng vào vùng ngực của Th làm phần cán gỗ tiếp tục bị gãy. Th vẫn tiếp tục bỏ chạy và nói với G "Chạy nhanh đi ông này đánh tôi sắp chết rồi", M vẫn đuổi theo Th và dùng đoạn cán thuổng còn lại trên tay chọc vào vùng lưng, tay trái của Th cho tới khi Th bỏ chạy theo hướng về nhà Th, M cố đuổi theo nhưng không đuổi kịp nên dừng lại. Sau đó, M quay lại lán để tìm chị G nhưng không thấy nên M đi đến nhà anh Trương Văn Ngọc là tổ trưởng tổ an ninh cơ sở bản Nậm Hu và anh Bàn Văn Kinh là trưởng bản để báo cáo sự việc. Đến 07 giờ 05 phút ngày 10/8/2025, Lý Văn M đến Công an xã Nghĩa Đô đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 147/KLTTCT-TTPY ngày 22/8/2025 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lào Cai đối với thương tích Lý Văn Th, xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lý Văn Th tại thời điểm giám định là 23% (hai mươi ba phần trăm). Cơ chế gây thương tích, đặc điểm

vật gây thương tích: Vết thương vùng trán; vỡ Thành trước xoang trán 2 bên; vỡ xương trần ở mắt phải; xây xước da tại vùng ngực, 1/3 trên ngoài cánh tay trái và bầm tím xung quanh vết xây xước. Chấn thương trực tiếp do vật tày có cạnh.

Kết luận khác: Xây xước da tại vùng ngực, 1/3 trên ngoài cánh tay trái và bầm tím xung quanh vết xây xước không quy định nên không xếp mức tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Bản kết luận giám định số 708/KL-KTHS ngày 17/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Các mẫu cần gửi giám định (03 đoạn gãy gỗ và vật bằng kim loại hình dạng lưỡi thuổng) không phải là vũ khí.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS- KV8 ngày 28/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai truy tố bị cáo Lý Văn M ra trước Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai để xét xử về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Lý Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt phần trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lý Văn M phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn M từ 05 năm 06 tháng đến 6 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Văn M phạm tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn M từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ để khẳng định khoảng 00 giờ ngày 10/8/2025, tại lán của anh Th ở B NH, xã NghĐ, tỉnh LC: Do bức tức vì nghi ngờ và bắt gặp vợ là chị Hoàng Thị G ở cùng anh Th nên M đã có hành vi dùng thuổng lưỡi bằng kim loại, cán gỗ là hung khí nguy hiểm giơ lên cao vụt Mh một phát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái khiến phần lưỡi thuổng bằng kim loại trúng vào trán Th, Th chạy vòng ra phía sau lán M tiếp tục truy đuổi, khi đuổi đến ngang người phía bên phải của Th, M dùng tay phải đang cầm phần cán thuổng bằng gỗ còn lại tiếp tục vụt một phát theo chiều ngang, hướng từ phải sang trái trúng vào vùng ngực của Th làm phần cán gỗ tiếp tục bị gãy. Th vẫn tiếp tục bỏ chạy, M vẫn đuổi theo Th và dùng đoạn cán thuổng còn lại trên tay chọc vào vùng lưng, tay trái của Th cho tới khi Th bỏ chạy, M cố đuổi theo nhưng không đuổi kịp nên dừng lại. Hậu quả làm anh Th bị tổn hại 23% sức khỏe, trong đó: Vỡ Thành trước xoang trán 02 bên không di lệch: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể mỗi xoang là 07%; Vỡ xương trán ở mắt phải không ảnh hưởng thị lực: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 05%; Vết thương đã khâu vùng giữa trán kích thước (9,5 x 0,1)cm từ vết thương trung bình tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể mỗi xoang là 06%; Xây xước da tại vùng ngực và 1/3 trên ngoài cánh tay trái, kích thước (10x1,5) cm, xung quanh vết xây xước da còn bầm tím: Không quy định tại Thông tư nên không xếp mức tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (áp dụng tại Nguyên tắc và Mục 1.2, Chương 8, Bảng 1 tại thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế).

Việc bị cáo dùng thuổng đánh vào đầu, ngực của anh Th là những vị trí trọng yếu trên cơ thể, có khả năng gây hậu quả chết người. Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Giết người”. Do đó khẳng định bản cáo trạng số 09/CT-VKS- KV8 ngày 28/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai truy tố bị cáo Lý Văn M về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tính Mg, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do đó cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lý Văn M không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường theo yêu cầu của người bị hại số tiền 20.000.000đ, bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan số tiền 1.750.000 đồng, phạm tội trong trường hợp bị kích động về tình thân do hành vi trái pháp luật của của nạn nhân gây ra, sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với giấy xác nhận tham gia dân công hóa tuyến của ông Lý Văn Ngộ (Lý Văn Ngụ) là bố đẻ bị cáo. Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó bị cáo không được hưởng tình tiết này. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét về nhân thân khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo và người bị hại thỏa thuận thống nhất bị cáo bồi thường tổng là 76.550.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã tác động con trai là Lý Văn Tuấn thống nhất với anh Th, anh Th nhất chí chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường và nhận đủ số tiền 20.000.000 đồng, bồi thường cho anh Lý Văn Thương số tiền 1.750.000đ. Anh Th và anh Thương không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm vấn đề gì về trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với số tiền 21.750.000 đồng anh Lý Văn Tuấn cho bị cáo M không yêu cầu bồi thường. Tuy nhiên, quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án đã giải thích quyền định đoạt của chủ sở hữu tài sản theo quy định tại Điều 194 Bộ luật dân sự cho anh Tuấn nhưng anh Tuấn có ý kiến, là con và sống cùng nhà, bị cáo không có tài sản riêng nên anh Tuấn cho bị cáo số tiền trên, không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự. Xét, yêu cầu của anh Tuấn là hoàn toàn tự nguyện. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đoạn gậy bằng gỗ hình trụ dài 30cm, đường kính 3cm: 01 đoạn gậy gỗ hình trụ, có chiều dài 20cm, đường kính 3cm, hai đầu gậy nham nhở, 01 đoạn gậy hình trụ bằng gỗ dài 75cm, đường kính 3cm, hai đầu gậy nham nhở, và 01 vật bằng kim loại hình lưỡi thuổng gắn liền, có màu đen, chiều dài 26cm, phần lưỡi rộng nhất 7,5cm, lưỡi thuổng được chia làm 02 phần, phần lưỡi dạng hình bán nguyệt dài 19cm, phần cán dài 7cm, đường kính 4cm, phía bên trong có 01 đoạn gậy gỗ hình trụ tra vào trong. Tổng chiều dài đoạn gỗ là 13cm, một đầu được vát nhọn, một đầu nham nhở thu giữ trong quá trình khám nghiệm; 01 đèn pin kiểu đeo đầu, có dây bằng chun, trên mặt đèn pin có ký hiệu ModelSC-9812, đèn pin cũ không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đôi dép loại dép tổ ong, màu xanh thu giữ trong quá trình khám nghiệm và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, điện thoại cũ đã qua sử dụng, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hoàng Thị G là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng nhạt (loại Iphone Xs), có kích thước 14cm x 7cm, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xác định là tài sản của bị cáo mục đích mua để liên lạc với gia đình nên trả cho bị cáo.

[7]. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Văn M phạm tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn M từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Xét thấy, đề nghị của người bào chữa về mức án, về áp dụng Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự cho bị cáo là không tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội. Thể hiện tại tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng trọng yếu trên cơ thể người bị hại, hành vi của bị cáo đã hoàn thành đầy đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự. Việc người bị hại không tử vong là do được cấp cứu kịp thời, nằm ngoài ý chí chủ quan của bị cáo, nên không thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự và không có căn cứ áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo một cách khách quan, toàn diện khi quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để thể hiện tính răn đe nhưng cũng có sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về án phí: Xét thấy, bị cáo Lý Văn M thuộc diện hộ cận nghèo, sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn của địa phương và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Do vậy, Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, Điều 123; điểm b, điểm e, điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lý Văn M phạm tội “Giết người”.

+ Xử phạt bị cáo Lý Văn M 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/8/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gậy bằng gỗ hình trụ dài 30cm, đường kính 3cm, 01 đoạn gậy gỗ hình trụ, có chiều dài 20cm, đường kính 3cm, hai đầu gậy nham nhở, 01 đoạn gậy hình trụ bằng gỗ dài 75cm, đường kính 3cm, hai đầu gậy nham nhở, và 01 vật bằng kim loại hình lưỡi thuổng gắn liền, có màu đen, chiều dài 20cm, phần lưỡi rộng nhất 7,5cm, lưỡi thuổng được chia làm 02 phần, phần lưỡi dạng hình bán nguyệt dài 19cm, phần cán dài 7cm, đường kính 4cm, phía bên trong có 01 đoạn gậy gỗ hình trụ tra vào trong, tổng chiều dài đoạn gỗ là 13cm, một đầu được vát nhọn, một đầu nham nhở được niêm phong trong 01 hộp giấy hình chữ nhật, kích thước (22x96x15)cm dán bằng băng dính trong suốt, bên ngoài các mép dán có dán các giấy niêm phong, trên giấy và chữ ký, ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và các dấu hình tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào

Cai, một mặt hộp giấy dán giấy trắng ghi nội dung “MẪU VẬT SAU GIÁM ĐỊNH THEO KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH SỐ 708/KL-KTHS NGÀY 17/10/2025 CỦA PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH LÀO CAI”; 01 đèn pin kiểu đeo đầu, có dây bằng chun, trên mặt đèn pin có ký hiệu Model SC-9812, đèn pin cũ đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng thu giữ của Lý Văn M.

Trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng nhạt (loại Iphone Xs) điện thoại cũ đã qua sử dụng, có kích thước 14cm x 7cm.

(chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2026).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Văn M.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (01);
- VKSND tỉnh Lào Cai (01);
- VKSND khu vực 8 - Lào Cai (01);
- Cơ quan CSĐTCA, Lào Cai (01);
- Cơ quan THAHSCA, Lào Cai (01);
- Phân trại tạm giam Bảo Thắng,
- Bị cáo (01);
- Người bị hại (01);
- NCQLNVLQ (01);
- THAHS, THADS (02);
- Lưu H.sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa

Cách 1

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng Điều 15 và Điều 57 Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo Lý Văn M từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù là không có căn cứ chấp nhận. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, sử dụng phương tiện nguy hiểm tấn công vào vùng trọng yếu của bị hại, hành vi đã hoàn thành đầy đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự. Việc bị hại không tử vong là do được cấp cứu kịp thời, nằm ngoài ý chí chủ quan của bị cáo, nên không thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo Điều 15 và không có căn cứ áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự. Mức hình phạt 06 năm 06 tháng tù mà Hội đồng xét xử đã quyết định là đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và yêu cầu phòng ngừa chung, do đó không có căn cứ chấp nhận đề nghị giảm nhẹ hình phạt của người bào chữa.

Cách 2

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng Điều 15 và Điều 57 Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo Lý Văn M từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù là không có căn cứ chấp nhận. Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra công khai tại phiên tòa đủ cơ sở xác định bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, sử dụng phương tiện nguy hiểm tấn công vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại, hành vi đã hoàn thành đầy đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự. Việc bị hại không tử vong là do được cấp cứu kịp thời, nằm ngoài ý chí chủ quan của bị cáo, nên không thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự và không có căn cứ áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự. Mức hình phạt 06 năm 06 tháng tù mà Hội đồng xét xử đã quyết định là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và yêu cầu phòng ngừa chung.

Cách 3

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Lý Văn M từ 04 năm 06 tháng đến 05

năm tù là không có căn cứ chấp nhận. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra công khai tại phiên tòa đủ cơ sở xác định bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, sử dụng phương tiện nguy hiểm tấn công vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại; hành vi của bị cáo đã hoàn thành đầy đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự. Việc bị hại không tử vong là do được cấp cứu kịp thời, nằm ngoài ý chí chủ quan của bị cáo, nên không thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự và không có căn cứ áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự. Mức hình phạt 06 năm 06 tháng tù mà Hội đồng xét xử đã quyết định là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và yêu cầu phòng ngừa chung.

Cách 1

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ để khẳng định khoảng 00 giờ ngày 10/8/2025, tại lán của anh Th ở B NH, xã NghĐ, tỉnh LC: Do bức tức vì nghi ngờ và bắt gặp vợ là chị Hoàng Thị G ở cùng anh Th, bị cáo Lý Văn M đã có hành vi dùng thuổng lưỡi bằng kim loại, cán gỗ là hung khí nguy hiểm giơ lên cao vụt Mh một phát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái khiến phần lưỡi thuổng bằng kim loại trúng vào trán Th, Th chạy vòng ra phía sau lán M tiếp tục truy đuổi, khi đuổi đến ngang người phía bên phải của Th, M dùng tay phải đang cầm phần cán thuổng bằng gỗ còn lại tiếp tục vụt một phát theo chiều ngang, hướng từ phải sang trái trúng vào vùng ngực của Th làm phần cán gỗ tiếp tục bị gãy. Th vẫn tiếp tục bỏ chạy, M vẫn đuổi theo Th và dùng đoạn cán thuổng còn lại trên tay chọc vào vùng lưng, tay trái của Th cho tới khi Th bỏ chạy, M cố đuổi theo nhưng không đuổi kịp nên dừng lại. Hậu quả làm anh Th bị tổn hại 23% sức khỏe, trong đó: Vỡ Thành trước xoang trán 02 bên không di lệch: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể mỗi xoang là 07%; Vỡ xương trán ở mắt phải không ảnh hưởng thị lực: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 05%; Vết thương đã khô vùng giữa trán kích thước (9,5 x 0,1)cm từ vết thương trung bình tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể mỗi xoang là 06%; Xây xước da tại vùng ngực và 1/3 trên ngoài cánh tay trái, kích thước (10x1,5) cm, xung quanh vết xây xước da còn bầm tím: Không quy định tại Thông tư nên không xếp mức tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (xem cáo trạng). Việc bị cáo dùng thuổng lưỡi bằng kim loại, cán gỗ, là hung khí nguy hiểm liên tiếp đánh vào các vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại, sau khi đánh làm nạn nhân bị thương và bỏ chạy, bị cáo không dừng lại mà tiếp tục truy đuổi cho đến khi không

đuổi kịp mới thôi. Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Giết người”. Do đó khẳng định bản cáo trạng số 09/CT-VKS- KV8 ngày 28/11/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai truy tố bị cáo Lý Văn M về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cách 2

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Lý Văn M tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ để khẳng định: Do ghen tuông và bức tức khi phát hiện vợ mình là chị Hoàng Thị G đang ở cùng anh Lý Văn Th nên ngày 10/8/2025, bị cáo Lý Văn M đã có hành vi dùng thuổng lưỡi bằng kim loại, cán gỗ giơ lên cao vụt Mh một phát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái khiến phần lưỡi thuổng bằng kim loại trúng vào trán Th. Th bỏ chạy, M chạy đuổi theo khoảng 05m thì đuổi kịp, khi đuổi đến ngang người phía bên phải của Th, M dùng tay phải đang cầm phần cán thuổng bằng gỗ còn lại tiếp tục vụt một phát theo chiều ngang, hướng từ phải sang trái trúng vào vùng ngực của Th, hậu quả làm anh Th bị tổn hại 23% sức khỏe. Việc bị cáo dùng thuổng lưỡi bằng kim loại, cán gỗ, là hung khí nguy hiểm tấn công vào các vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại, thể hiện rõ mục đích nhằm tước đoạt tính Mg của người bị hại. Ngoài hành vi trên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định: Sau khi đánh làm nạn nhân bị thương và bỏ chạy, bị cáo không dừng lại mà tiếp tục truy đuổi, tấn công nhiều lần cho đến khi không đuổi kịp mới thôi. Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Giết người”. Do đó khẳng định bản cáo trạng số 09/CT-VKS- KV8 ngày 28/11/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai truy tố bị cáo Lý Văn M về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Lý Văn M thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tính Mg của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Xét thấy bị cáo Lý Văn M trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ mâu thuẫn gia đình, nghi ngờ vợ mình có quan hệ bất chính với người bị hại, bị kích động Mh về tinh thần. Người bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến vụ việc xảy ra. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, bồi thường theo yêu cầu người

bị hại số tiền 20.000.000đ, bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền 1.750.000 đồng, phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của của nạn nhân gây ra, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với giấy xác nhận tham gia dân công hóa tuyến của ông Lý Văn Ngộ (Lý Văn Ngộ) là bố đẻ bị cáo. Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó bị cáo không được hưởng tình tiết này. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét về nhân thân khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ các đặc điểm về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định, hành vi phạm tội của bị cáo Lý Văn M là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tính M, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.